

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 09 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Viết Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Tân Đ; sinh năm 1993, tại TPHCM; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: D9/277A, Ấp Bn, xã PP, huyện BC, TPHCM; **chỗ ở:** Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; **con ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị Lệ Tg; vợ, con:** Chưa có; **tiền án, tiền sự:** Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” (theo Bản án số: 02/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2015.

- Ngày 09/5/2018, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số: 84/2018/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 5/2019.

- Ngày 29/3/2016, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 08/7/2017.

- Ngày 10/9/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 228/QĐ-UBND). Ngày 15/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão ra quyết định số 109/QĐ-UBND huỷ quyết định số: 228/QĐ-UBND vì lý do không thuộc đối tượng áp dụng.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Em Lê Hoàng Yn, sinh ngày: 10/02/2009; nơi cư trú: 10.04 Cao ốc B NGT, Phường H, Quận M, TP.HCM. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em Lê Hoàng Yn: Bà Huỳnh Thị Kim Th, sinh năm: 1982; nơi cư trú: 10.04 Cao ốc B NGT, Phường H, Quận M, TP.HCM. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị A.Đ; sinh năm: 1969; nơi cư trú: 2K BĐ, Phường MB, Quận Y, TP.HCM. (vắng mặt)

2. Chị Huỳnh Ngọc T; sinh năm: 2000; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: ấp HPC, xã ĐL, huyện CT, tỉnh TV). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 16/5/2022, Lê Tấn Đ điều khiển xe mô tô màu đỏ, hiệu Wave, biển số 54L8-5878 chở chị Huỳnh Ngọc T lưu thông theo hướng từ cầu CY về đường DN, Phường B, Quận Y, TP.HCM. Khi đi đến đường DN, Đ phát hiện bà Huỳnh Thị Kim Th điều khiển xe mô tô hiệu Spacy, màu trắng, biển số 53P-1714 chở em Lê Hoàng Yn (con gái bà Th) đi cùng chiều với Đ, trong túi quần bên phải của Yn có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52, màu đen. Thấy vậy nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, khi đi đến đối diện số 195 DN, Phường B, Quận Y, Đ điều khiển xe mô tô ép sát bên phải Yn rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại trong túi quần của Yn, đồng thời tăng ga bỏ chạy.

Bị giật điện thoại, em Yn nói cho mẹ là bà Th biết nên bà Th tăng ga đuổi theo và truy hô “Cướp, cướp”. Khi đến đối diện số 277 PTH, Phường B, Quận Y thì xe do Đ điều khiển va chạm với xe của chị Đặng Thị Minh N làm Đ té ngã. Bà Th cùng chị Ngọc và một số người dân giữ Đ và T lại và trình báo Công an Phường B, Quận Y để xử lý.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên. Đ khai khi Đ nảy sinh ý định và thực hiện hành vi giật điện thoại của bị hại là xảy ra nhất thời, Đ không nói cho T biết, cũng không đề nghị T hỗ trợ, giúp sức.

Tại Kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận 8 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52 có trị giá là 6.000.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52, màu đen, dung lượng 128GB, là tài sản của em Lê Hoàng Yn. Ngày 09/9/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho em Yn.

- Xe mô tô hiệu Fashion, biển số 54L5-5878, số khung: RSWCH6RS81-0078771, số máy: VTL2S152FMH. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị AĐ đứng tên đăng ký, bà Đ khai đã bán xe này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2016, không làm giấy tờ mua bán và không thực hiện thủ tục sang tên theo quy định. Chị Huỳnh Ngọc T khai xe gắn máy biển số 54L5-5878 do một người đàn ông (không rõ lai lịch) làm việc chung với chồng của chị T giao cho chị T quản lý sử dụng từ tháng 02/2022. Ngày 09/9/2022, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy biển số 54L5-5878 nhưng chưa có kết quả.

- 01 USB màu đen, dung lượng 2GB lưu trữ dữ liệu hình ảnh Lê Tấn Đ thực hiện hành vi giật tài sản, do anh Phạm Trung Nguyên giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Em Lê Hoàng Yn và người đại diện hợp pháp là bà Huỳnh Thị Kim Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội “Cướp giật tài sản”, theo các điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tấn Đ về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d, g khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 54L5-5878 theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 16/5/2022, tại đối diện số 195 DN, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Tấn Đ có hành vi điều khiển xe gắn máy hiệu Fashion, biển số 54L5-5878 công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52 trị giá 6.000.000 đồng của em Lê Hoàng Yn, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội nên thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”; thời điểm bị chiếm đoạt tài sản, bị hại Lê Hoàng Yn là người chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*”. Đây là các tình tiết định khung hình phạt của tội “*Cướp giật tài sản*”.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “*Cướp giật tài sản*” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi...

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại nên thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, xét đây là dữ liệu điện tử có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Xe gắn máy hiệu Fashion, biển số 54L5-5878 tạm giữ trong vụ án, qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị AĐ đứng tên đăng ký. Bà Đ khai đã bán xe này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2016, không làm giấy tờ mua bán và không thực hiện thủ tục sang tên theo quy định nên bà Đ không còn quyền lợi liên quan đến xe này. Chị Huỳnh Ngọc T khai xe gắn máy biển số 54L5-5878 do một người đàn ông (không rõ lai lịch) làm việc chung với chồng của chị T giao cho chị T quản lý sử dụng từ tháng 02/2022. Cơ quan

điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy biển số 54L5-5878 nhưng chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Chị Huỳnh Thanh T giao xe cho bị cáo Đ sử dụng nhưng việc bị cáo nảy sinh ý định và điều khiển xe thực hiện hành vi cướp giật tài sản, chị Tâm không biết và không tham gia giúp sức cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm d, g khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 05 (năm) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy hiệu Fashion, biển số 54L5-5878, số máy: VTL2S152FMH-00048864, số khung: RSWCH6RS81-007871, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Tấn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Thị Phúc